TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/HNGĐ - ST
Ngày 26/01/2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Đỗ Quang Hiếu**

2. Ông Phan Văn Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Dũng** – Thư ký *Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà nội xét xử công khai vụ án thụ lý số 518/2017/ LHST ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự.

1. **Nguyên đơn:** Anh Phùng Văn A , sinh năm 1988;

HKTT: thôn X, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

2. **Bị đơn**: Chị Phùng Thị Mai B, sinh năm 1993;

HKTT: thôn X, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

Chỗ ở hiện tại: thôn P, xã Q, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;

(Anh A có mặt,chị B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện , bản tự khai và biên bản hoà giải của anh Phùng Văn A trình bày: Anh và chị Phùng Thị Mai B kết hôn với nhau ngày 05/8/2011 tại UBND xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị B theo đạo, không quan tâm đến gia đình. Anh A đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị B không thay đổi. Chị B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2016 đến nay, hai vợ chồng cũng ly thân từ ngày

đó. Nay anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

- *Về con chung*: có 01 con chung là Phùng Thị Thu H, sinh ngày 28/4/2012, hiện nay cháu đang ở với chị B. Sau khi ly hôn, anh A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị B kiên quyết nuôi con chung thì anh cũng đồng ý giao cháu H cho chị B nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: không có.

Theo bản tự khai và Biên bản hoà giải của chị Phùng Thị Mai B trình bày: Chị và anh Phùng Văn A kết hôn với nhau ngày 05/8/2011 tại UBND xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị học kinh thánh nên vợ chồng không đồng nhất quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ tháng 4/2017 đến nay, vợ chồng chị ly thân. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng của chị là hai vợ chồng đoàn tụ vì ly hôn sẽ trái với giáo lý và đức tín của đạo.

Về con chung: có 01 con chung Phùng Thị Thu H, sinh ngày 28/4/2012, hiện nay cháu đang ở với chị B. Nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh A ly hôn, nguyện vọng của chị là được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phùng Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu. Chị Phùng Thị Mai B có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Anh Phùng Văn A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn giữa anh và chị Phùng Thị Mai B. Xét thấy, chị B là bị đơn có nơi cư trú tại thôn P, xã Q, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Năm 2011 anh Phùng Văn A và chị Phùng Thị Mai B kết hôn tại UBND xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị B là quan hệ hôn nhân hợp pháp.Trong quá trình chung sống, anh A và chị B xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về vấn đề tín ngưỡng của chị B, mâu thuẫn trầm trọng thời gian dài. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nhận thấy: mục đích hôn nhân của anh Phùng Văn A và chị Phùng Thị Mai B không đạt được do đó việc anh Phùng Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị

Phùng Thị Mai B là có cơ sở. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Văn A. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của chị Phùng Thị Mai B.

[3] *Về con chung*: có 01 con chung là cháu Phùng Thi Thu H, sinh ngày 28/4/2012. Hiện cháu đang ở với chị B. Anh A và chị B đã thỏa thuận giao cháu H cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, chị B không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thoả thuận của anh A, chị B nên HĐXX tiếp tục giao cho chị B nuôi cháu Phùng thị Thu H đến trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phùng Thị Mai B không yêu cầu anh Phùng Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: anh Phùng Văn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: anh Phùng Văn A và chị Phùng Thị Mai B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Phùng Văn A.

Xử cho anh Phùng Văn A được ly hôn với chị Phùng Thị Mai B.

- *Về con chung*: có 01 con chung là cháu Phùng Thi Thu H, sinh ngày 28/4/2012. Giao cho chị Phùng Thị Mai B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Thu H đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Phùng Văn A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

-*Về cấp dưỡng nuôi con chung*: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Văn A cho đến khi chị Phùng Thị Mai B có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định, thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: không có

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Phùng Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Anh A đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0008208 ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

- *Về quyền kháng cáo:* Anh Phùng Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phùng Thị Mai B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Ba Vì;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Vì;*
- *UBND xã Y*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thu Hường